

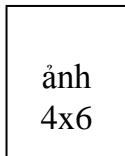
PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

- 1. Số phiếu:** (Thí sinh không ghi mục này. Trường sẽ đánh số phiếu khi thu phiếu) □□□□□□□□□□
- 2. Đăng ký học nghề:** Trình độ:(Ghi rõ trình độ đăng ký học nghề là: Cao đẳng, Trung cấp hay sơ cấp)
- 3. Tên Trường đăng ký vào học nghề:** **Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Nông Lâm Nam Bộ.**
 Nguyên vọng thứ nhất: Nghề:
 Nguyên vọng thứ hai: Nghề:
 Nguyên vọng thứ ba: Nghề:
- 4. Họ và tên đầy đủ của thí sinh:**
(Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa) Giới: (Nữ ghi 0, Nam ghi 1)
- 5. Ngày, tháng, năm sinh:** □□ □□ □□; **Nơi sinh:**.....
- 6. Dân tộc:** (Ghi bằng chữ vào đường kẻ chấm)
- 7. Hộ khẩu thường trú:** {Ghi rõ số nhà, đường, phố, thôn, bản, xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}.....
- 8. Năm tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương:** □□□□
- 9. Nơi tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương:** {Ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}
- 10. Trong đó các năm học THCS hoặc THPT hoặc tương đương:** (Ở khu vực nào lâu hơn thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó) KV1; KV2-NT; KV2; KV3
- 11. Thuộc đối tượng ưu tiên:** 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10 □□
(Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào số đó và ghi số đó vào hai ô. Nếu không thì để trống)
- 12. Giấy chứng minh nhân dân số:** (Ghi mỗi số vào 1 ô) □□□□□□□□□□
- 13. Gửi giấy báo kết quả (xét tuyển; dự thi; điểm thi; trúng tuyển) cho:**
Địa chỉĐiện thoại liên lạc (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trên phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh học nghề hiện hành./.

Ngày.....tháng..... năm 20....

Chữ ký của thí sinh



XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY

Đang công tác tại.....

Hoặc đang thường trú tại xã, phường.....

(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị/ Trưởng công an xã, phường ký tên và đóng dấu có phần giáp lai trên ảnh)

Ngày.....tháng.....năm 20....

BẢNG KÝ HIỆU ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH HỌC NGHỀ

- Đối tượng 01: thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

- Đối tượng 02: người lao động trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 3 năm trở lên trong đó có ít nhất 1 năm được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên; người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân hoặc được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp bằng và huy hiệu Lao động sáng tạo.

- Đối tượng 03: con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con của người có công giúp đỡ cách mạng, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945;

- Đối tượng 04: người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn;

- Đối tượng 05: người có cha mẹ thường trú tại vùng cao miền núi (trừ thành phố, thị xã, thị trấn) và vùng sâu hải đảo;

- Đối tượng 06: người mồ côi không nơi nương tựa;

- Đối tượng 07: người tàn tật, người khuyết tật có khó khăn về kinh tế;

- Đối tượng 08: người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học tập;

- Đối tượng 09: con công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Đối tượng 10: người có gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định chung của Nhà nước.

Chú ý: Người thuộc nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

BẢNG PHÂN CHIA CÁC KHU VỰC TUYỂN SINH HỌC NGHỀ

- Khu vực 1 (KV1) gồm: các xã, thị trấn thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo, trong đó có các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

- Khu vực 2-nông thôn (KV2-NT) gồm: các xã, thị trấn không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: các thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã; các huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương.

- Khu vực 3 (KV3) gồm: các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên theo khu vực.